Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 05.04.2021 17:0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.[1]

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

"Điều 6. Cấp Giấy phép, Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận

1. Thương nhân có nhu cầu cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi hoặc cấp lại Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ về Bộ Công Thương, Sở Công Thương qua đường công văn hoặc qua mạng điện tử theo địa chỉ do Bộ Công Thương, Sở Công Thương thông báo trên trang thông tin điện tử.

2. Thủ tục hành chính do Bộ Công Thương thực hiện

a) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế và cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu; Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 02 (hai) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên) cho thương nhân;

c) Tùy từng trường hợp cụ thể, Bộ Công Thương phối hợp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương nơi thương nhân đặt trụ sở chính, Sở Công Thương nơi

---

[1] Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;"

thương nhân có cơ sở kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế của thương nhân, lập thành văn bản gửi về Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu;

d) Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế không phù hợp với hồ sơ đề nghị của thương nhân, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cấp Giấy phép, Giấy xác nhận cho thương nhân;

đ) Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế phù hợp với hồ sơ đề nghị của thương nhân, Bộ Công Thương cấp Giấy phép, Giấy xác nhận theo Mẫu số 2, Mẫu số 6, Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

3. Thủ tục hành chính do Sở Công Thương thực hiện

a) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vọng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 01 (một) tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương); Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;

c) Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế không phù hợp với hồ sơ đề nghị của thương nhân, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cấp Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận cho thương nhân;

d) Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế phù hợp với hồ sơ đề nghị của thương nhân, Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận cho thương nhân;

d) Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế phù hợp với hồ sơ đề nghị của thương nhân, Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận cho thương nhân theo Mẫu số 4, Mẫu số 8, Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

4. Thương nhân có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật Việc sử dụng phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

1. Bổ sung Điều 10b như sau:

"Điều 10b. Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định

1. Đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Điều 5, Điều 9, Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp.

2. Có đủ các tài liệu kỹ thuật, các tiêu chuẩn cần thiết, quy trình thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do Bộ Công Thương ban hành."

2. Bãi bỏ Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 33/2015/TT-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện

1. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 6 như sau:

"b) Đối với các thiết bị điện không thuộc điểm a khoản này, được kiểm định định kỳ theo quy định của nhà sản xuất, nhưng không quá 36 tháng đối với các thiết bị, dụng cụ điện quy định tại Mục II và Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 33/2015/TT-BCT.

2. Sửa đổi Điều 7 như sau:

"1. Việc kiểm định các thiết bị, dụng cụ điện được thực hiện bởi tổ chức kiểm định đáp ứng yêu cầu tại Điều 9 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định theo quy định.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

2. Nội dung quy trình kiểm định do tổ chức kiểm định xây dựng cho từng loại thiết bị, dụng cụ trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 33/2015/TT-BCT; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài được áp dụng tại Việt Nam; quy định, hướng dẫn của nhà chế tạo. Các hạng mục và phương pháp kiểm định phải được thể hiện trong từng quy trình cụ thể.

3. Ngay sau khi kết thúc kiểm định, thiết bị, tổ chức thực hiện việc kiểm định thực hiện dán tem kiểm định cho thiết bị, dụng cụ điện đạt yêu cầu.

a) Mẫu tem kiểm định theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 33/2015/TT-BCT. Vị trí dán tem không bị che khuất, dễ quan sát và tránh được tác động không có lợi của môi trường;

b) Trường hợp thiết bị, dụng cụ điện ở vị trí hoặc môi trường không thể thực hiện việc dán tem thì khi kết thúc kiểm định, tổ chức thực hiện việc kiểm định cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho thiết bị, dụng cụ điện thay cho việc dán tem."

3. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 10 như sau:

"b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định, xem xét và công bố danh sách các tổ chức kiểm định trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương".

4. Sửa đổi điểm h khoản 4 Điều 10 như sau:

"Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, cấp thẻ kiểm định viên thực hiện kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị dụng cụ điện theo quy định của pháp luật. Tài liệu huấn luyện bao gồm các nội dung về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa theo quy định pháp luật và nội dung kiểm định theo quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BCT.

5. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3, khoản 9 Điều 5, Điều 8, Điều 9, điểm a khoản 4 Điều 10 Mục I Phụ lục I, Phụ lục IV, V, VI, VII, VIII ban hành kèm theo Thông tư số 33/2015/TT-BCT.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu khoáng sản

1. Bỏ cụm từ "có xác nhận của cơ quan Hải quan cửa khẩu nhập khẩu" tại khoản 2 Điều 1.

2. Thay cụm từ "Bản sao có chứng thực theo quy định" bằng cụm từ "Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu" tại khoản 3 Điều 1.

Điều 5.[2] ***(Được bãi bỏ)***

Điều 6. Bãi bỏ một số Thông tư

1. Bãi bỏ Chương IV của Thông tư số 44/2010/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị

---

[2] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

2. Bãi bỏ Thông tư số 20/2011/TT-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định bổ sung thủ tục nhập khẩu xe ô tô chở người loại từ 09 chỗ trở xuống và Thông tư số 04/2017/TT-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư 20/2011/TT-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định bổ sung thủ tục nhập khẩu xe ô tô chở người loại từ 09 chỗ ngồi trở xuống.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Các hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận đã được cơ quan thực hiện thủ tục hành chính tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì trình tự, thủ tục được thực hiện theo quy định hiện hành tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

Điều 8. Điều khoản thi hành[3]

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 11 /VBHN-BCT

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng website BCT);
- Lưu: VT, PC.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

[3] Điều 10 Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020 quy định như sau:

"Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

2. Các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."